

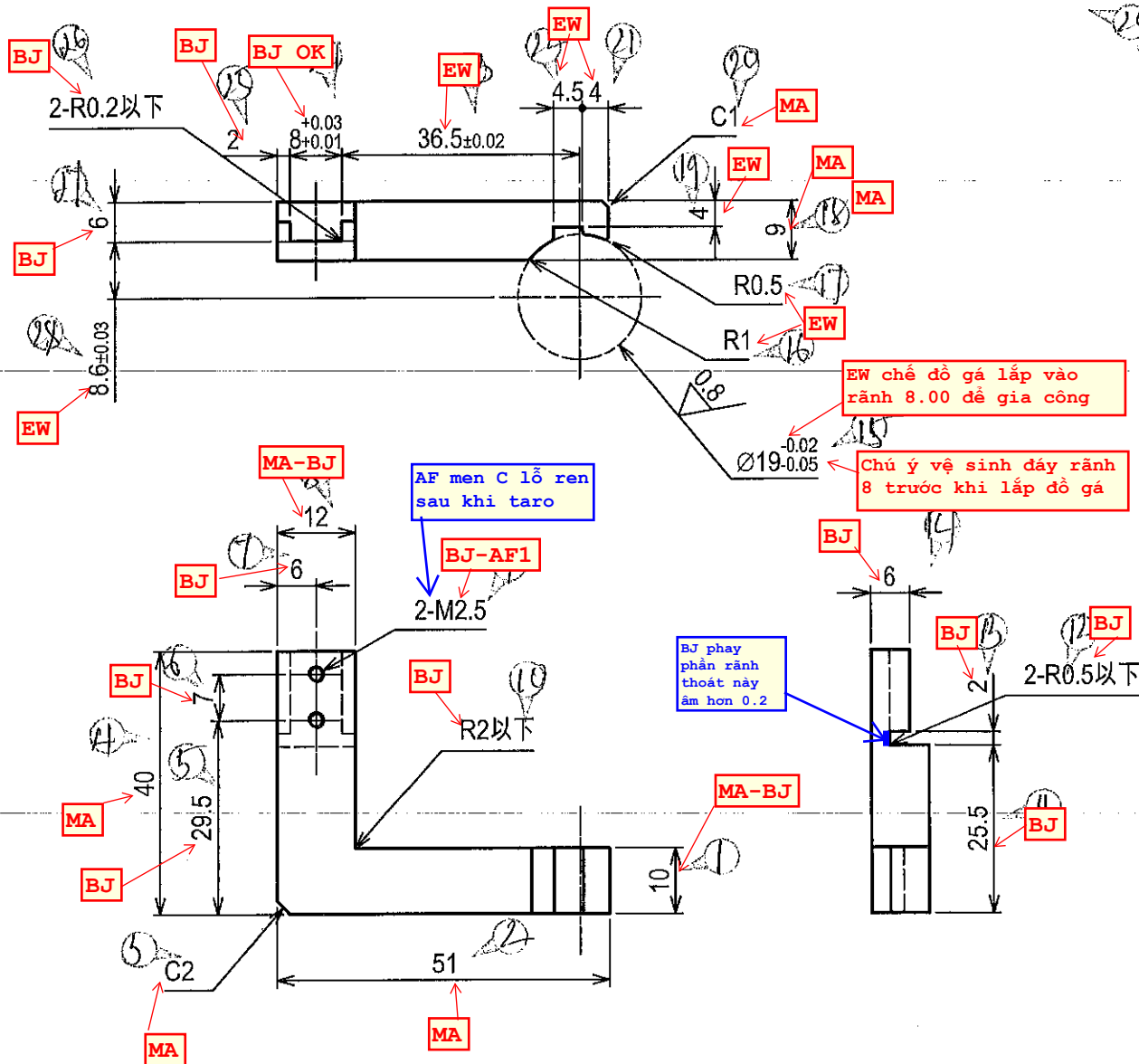
REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE
init.	2014/08/20	新規設計	000-1406-0100	Chen_Wan_Sheng	Liao_Jian_Zhao	0.5 ≤ , ≤ 6 ±0.1
△						6 < , ≤ 30 ±0.2
△						30 < , ≤ 120 ±0.3
△						120 < , ≤ 315 ±0.5

TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED

FINISH MARKS

3.2

未标注 C0.5



40/  
60/  
60/  
20/  
40/  
60/  
60/  
20/  
20/  
10

DWN.	CHKD.	TITLE	PARTS NAME
Chen_Wan_Sheng	Liao_Jian_Zhao	部品図 PART DRAWING	チャック・クロウ CHUCK CLAW
QUENCH&TEMPER	SURFACE	部品図 部品図	夾頭爪 夾頭爪
HRC 55°~58°	30SOB 31		DWG.No.
MATERIAL	DATE	SCALE	
SKD11	2014/08/20	1:1	R016098

710x50x60

MABUCHI MOTOR CO., LTD.  
414 302 0259

SNO: <b>R016098</b>	
SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:	
NGƯỜI THIẾT LẬP: <b>10197</b>	
DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
<b>1.VẬT LIỆU:</b> <b>SKD11</b> <b>T13*45*56</b>	AA:20 MA:30 BJ:60 AF:10 HT:40 EW:30 AF2:10 KT